国会

编号：107/2023/QH15

越南社会主义共和国

独立-自由-幸福

河内市，2023年11月29日

决议

关于依照防止全球税基侵蚀规定征收额外的营业所得税

国会

根据越南社会主义共和国之宪法；

根据获第65/2020/QH14号法规修改、补充若干条款之第57/2014/QH13号国会组织法；

根据获第63/2020/QH14号法规修改、补充若干条款之第80/2015/QH13号法律法规颁行法；

议决：

第一条：调整范围

本决议规定关于依照防止全球税基侵蚀规定对纳税人征收额外的营业所得税。

第二条：纳税人

1. 跨国集团的组成单位，其适用年度前四年中，母公司合并财务报表之年营业额至少有两个年度须达到或超过7.5亿欧元（EUR），一下情况除外：

a) 政府组织；

b) 国际组织；

c) 非营利组织；

d) 退休基金；

đ) 投资基金为最终母公司；

e) 不动产投资组织为最终母公司；

g) 直接或通过本款从第a点至第e点规定的组织间接持有至少85%资产价值之组织。

2. 政府详细规定此条款。

第三条：词语解释

在本决议中，以下词语获解释如下：

1. *防止全球税基侵蚀规定*是指本决议各规定以及符合越南为成员的税基侵蚀与利润移转行

动计划的全球最低税负制规定（以下简称为全球最低税负制）之政府规定。

2. *集团*是指下列情况之一：

a) 透过所有或控制而存在关联关系的公司和组织的集合，这些公司的资产、应付债款、营业额、费用和现金流量将列入最终母公司合并财务报表中，这些公司、组织因规模 、重要因素而从合并财务报表中排出或被持有以出售；

b) 驻在一个国家并在另一个国家有一个或多个常驻机构的公司，前提是该公司不是另一集团的公司、组织。

3. *跨国集团*是指在最终母公司所在国拥有至少一个组成单位或非居民常驻机构的集团。

4. *最终母公司*是指跨国公司所属的公司，对跨国公司旗下的其他公司、组织拥有直接或间接控制权和所有权，且不被其他公司、组织控制、拥有，且最终母公司的合并财务报表 不得合并到全球其他公司、组织的任何财务报表中。

5. *中间母公司*是指跨国公司的一个组成单位（最终母公司、部分持有的母公司、常驻机构或投资公司除外）直接或间接持有同一跨国公司内另一个组成单位的所有权。

6. *部分持有的母公司*是指跨国公司的组成单位（不是最终母公司、常驻机构或投资公司）并符合以下条件：

a) 直接或间接持有同一跨国公司内另一个组成单位的所有权；

b) 20% 以上的利润分配权由该跨国公司组成单位以外的公司、组织直接或间接持有。

7. *跨国公司的组成单位*是指该集团所属的任何公司、组织以及该集团所属的公司、组织的任何常驻机构，包括：

a) 最高母公司；

b) 中间母公司（如有）；

c) 部分持有的母公司（如有）；

d) 集团所属的其他公司、组织、单位及经营单位。

8. *低税负国家*是指跨国公司在会计年度依全球最低税负制具有净收入且其实际税率低于最低税率的国家。

9. *低税负组成单位*是指居住在低税负国家的跨国公司的组成单位或无国籍组成单位，在会计年度依全球最低税负制具有收入且其实际税率低于最低税率。

10. *合并财务报表*是指：

a) 财务报表由公司依照经公认财务会计准则编制，其中，该公司以及该公司控制的其他公司的资产、应付债款、费用及现金流量以单已经寄单位的报告形式呈现；

b) 若公司为本条第2款第b点规定的集团，则合并财务报表为公司依经公认财务会计准则编制的财务报表；

c) 若最终母公司的本条第a点、第b点规定的财务报表不是根据经公认财务会计准则编制的，则合并财务报表是指获调整以消除任何重大差异的财务报表；

d) 若最终母公司未编制本条第a、b、c点规定的财务报表，则最终母公司的合并财务报表是指按照适用的财务会计准则编制的报告，包括经公认财务会计准则、或被 调整以消除任何重大差异的其他财务会计准则。

11. *经公认的财务会计准则*包括国际财务报告准则(IFRS) 以及澳洲、巴西、加拿大、欧盟成员国、欧洲经济区成员国、中国香港、日本、墨西哥、纽西兰、中国、印度、韩国、 俄罗斯、新加坡、瑞士、英国和美国所公认的会计准则。

12. *适用的财务会计准则*是普遍接受，并获组成单位总部所在国的审权会计机构允许适用的一套会计原则。

13. *每个组成单位的收入或亏损*是根据全球最低税负制的规定对该组成单位的财务年度确定的净收入或亏损。

14. *一个国家的平均营业额、收入或亏损*是指根据全球最低税负制的规定确定的该国 03 年（包括本财务年度和前 2 年）的营业额、收入或亏损的平均值。

15. *财务年度内在一个国家的营业额*是指根据全球最低税负制的规定在该国的所有组成单位在财务年度内的总营业额。

16. *财务年度内在一个国家的收入或亏损*是指根据全球最低税负制在该国的净收入或亏损。

17. 组成单位的*居住地*获确定如下：

a) 若根据管理地点、设立地点或类似标准，组成单位是某国的税务居住对象，则该组成单位被视为在该国居住；

b) 在其他情况下，组成单位被视为在其成立所在国居住。

第四条：合格国内最低补足税的规定 (QDMTT)

1. 本决议第2条规定的跨国公司的组成单位或组成单位集合，若在会计年度内在越南境内从事生产经营活动，则必须适用合格国内最低补足税的规定。

若在越南的组成单位或组成单位集合根据越南全球最低税负制和实际税率取得的收入低于

最低税率，则在越南的合格国内最低补足税依本条第2款、第9款的规定确定。

2. 合格国内最低补足税税额依下列公式确定：

合格国内最低补足税税额 =（补足税比例 × 补足税应课税利润） + 当年调整后的补足税税额（如有）。

3. 补足税比例依下列公式确定：

补足税比例 = 最低税率 - 实际税率。

4. 最低税率为15%。

5. 越南的实际税率以每个会计年度计算，并根据以下公式确定：

$$\text{越南实际税率} = \frac{\text{财务年度内经调整的在越南组成单位的适用范围内的越南营业所得税总额}}{\text{根据全球最低税负制，本财务年度在越南的净收入}}$$

6. 补足税应课税利润依下列公式确定：

补足税应课税利润 = 依全球最低税负制取得的净收入 – 依全球最低税负制扣除的有形资产和薪资的价值。

7. 全球最低税负制的净收入依下列公式决定：

全球最低税负制净收入 = 所有组成单位的全球最低税负制的收入 - 所有组成单位的全球最低税负制的亏损。

8. 在确定补足税应课税利润时，根据全球最低税负制收规定扣除的有形资产和薪资的价值，是指相当于在越南所有组成单位年平均有形资产总价值的5%和在越南所有组成单位 薪资总额的5%之价值。2024年起过渡期内，有形资产和薪资的价值根据随附本议定的附录所规定的比例按每年扣除。

9. 若组成单位或组成单位集合在相关财务年度同时满足以下条件，则该财务年度的合格国内最低补足税税额将被确定为零：

a) 根据越南全球最低税负制规定，平均营业额低于 1000 万欧元；

b) 根据越南全球最低税负制规定，平均收入低于 100 万欧元或亏损。

每年，若满足本条规定的条件，组成单位可以选择适用或不适用0（零）的合格国内最低补足税。

10. 政府详细规定本条。

第五条：最低应税收入综合规定 (IIR)

1. 本决议第2条规定的组成单位，并在财务年度内的任何时间直接或间接持有全球最低税负制规定的国外低税负组成单位的所有权之越南最终母公司、部分持有的母 公司、中间母公司，必须根据最低应税收入综合规定申报和缴纳等于国外低税负组成单位在财务年度内从全球最低税负制补足税中分摊的税款，除非补足税在另一个根据全球最低税负制规定的税收优先顺序优先适用合格最低应税收入综合规定的国家缴纳的。

2. 一个国家的补足税总额依下列公式确定：

一个国家的补足税总额 =（补足税比例 × 补足税应课税利润） + 当年调整后的补足税税额（如有）- 合格国内最低补足税（如有）。

3. 补足税比例依下列公式确定：

补足税比例 = 最低税率 - 实际税率。

4. 最低税率为15%。

5. 一个国家的实际税率以每个会计年度计算，并根据以下公式确定：

$$\text{一个国家的实际税率} = \frac{\text{财务年度内经调整的在该国家的组成单位的适用范围内的在该国家的营业所得税总额}}{\text{根据全球最低税负制，本财务年度在该国家的净收入}}$$

6. 补足税应课税利润依本决议第4条第6款的规定确定。

7. 根据全球最低税负制在一个国家的净收入依本决议第4条第7款的规定确定。

8. 在确定补足税应课税利润时，根据全球最低税负制收规定扣除的有形资产和薪资的价值，是指相当于在一个国家的所有组成单位年平均有形资产总价值的5%和在一个国家 的所有组成单位薪资总额的5%之价值。2024年起过渡期内，有形资产和薪资的价值根据随附本议定的附录所规定的比例按每年扣除。

9. 合格国内最低补足税税额是指财务年度内一个国家合格国内最低补足税规定的应纳税额。

10. 在该国依全球最低税负制规定计算净收入时已包含之在财务年度内在一个国家有全球最低税负制收入之组成单位之补足税根据以下公式确定：

$$\text{组成单位补足税} = \text{在一个国家的补足税总额} \times \frac{\text{该组成单位的全球最低税负制收入}}{\text{该国所有组成单位的全球最低税负制总收入}}$$

11. 从低税负组成单位的补足税中分配给母公司的税金等于低税负组成单位依全球最低税负制的补足税乘以低税负组成单位在财务年度内对母公司的分配率。组成单位对母公司的分配率获确定如下：

$$\text{财务年度内，低税负组成单位对母公司的分配率} = \frac{\text{低税负组成单位在本年度内的全球最低税负制收入} - \text{依其他所有者持有的所有权分配的收入}}{\text{低税负组成单位在财务年度内的全球最低税负制收入}}$$

12. 若组成单位或组成单位集合在相关财务年度同时满足以下条件，则该财务年度的一个国家补足税税额将被确定为零：

a) 根据该国全球最低税负制规定，平均营业额低于 1,000 万欧元；

b) 根据该国全球最低税负制规定，平均收入低于 100 万欧元或亏损。

每年，若满足本条规定的条件，组成单位可以选择适用或不适用0（零）的合格国内最低补足税。

13. 政府详细规定本条。

第六条：税务的申报、缴纳和管理

1. 对于合格国内最低补足税的规定，全球最低税负制规定的资讯申报单、营业所得税申报单附加因财务会计准则差异产生的差异的说明书之呈交期限以及额外营业所得税缴纳期限不迟于财务年度 结束日后12个月。

2. 对于最低应课税收入综合的规定，全球最低税负制规定的资讯申报单、营业所得税申报单附加因财务会计准则差异产生的差异的说明书之呈交期限以及额外营业所得税缴纳期限不迟于 跨国公司第一年财务年度结束日后18个月；不迟于随后年份的财务年度结束日后15个月。

3. 报税、纳税的组成单位的确定获规定如下：

a) 若跨国公司在越南有01个组成单位，则该组成单位应依全球最低税负制呈交申报单及缴纳额外营业所得税；

b) 若跨国公司在越南拥有超过1个组成单位，则该跨国公司应在财务年度结束日后30天内发出书面通知，指定其中一个在越南的组成单位依全球最低税负制呈交申报单及缴纳 集团的额外营业所得税。

若财务年度结束后 30 天内，跨国公司未通知指定在越南的组成单位呈交申报单和纳税，则在通知截止日期之日起 30天内，税务机关制定在越南的组成单位呈交申报单 和纳税；

c) 当发生导致申报纳税的组成单位发生变更的事件时，跨国公司有责任在事件发生之日起10天内通知税务机关。超过上述期限，跨国公司未通知的，税务机关自收到资讯之日起10日内通知、指定组成单位必须呈交申报单和纳税；

d) 税务机关已按照本条第b点、第c点的规定通知、指定组成单位呈交申报单和纳税，且税务机关收到导致呈交申报单和纳税的组成单位变更的事件资讯，则自 收到资讯之日起10天内，税务机关通知指定其他组成单位呈交申报单和纳税。

4. 依全球最低税负制规定的额外营业所得税上缴中央预算。

5. 确定本决议第2、4、5、6条规定的营业额和收入标准的外币汇率为越南国家银行公布参考的营业额、收入产生年度上一年12月平均中心汇率。

6. 2026年12月31日及之前财务年度（但不包括2028年6月30日后结束的财务年度）过渡期内的责任减免规定如下：

a) 在过渡期内，若满足下列条件之一，在一个国家的财务年度额外营业所得税将被视为0（零）：

a.1) 跨国公司在该财务年度有合格的国别报告，财年总收入低于1000万欧元，所得税前利润低于100万欧元或亏损；

a.2) 在该财务年度内，跨国公司在该国的2023年和2024年的简化有效税率至少为15%；2025 年为 16%，2026 年为 17%；

a.3) 跨国公司在该国的所得税前利润（或亏损）等于或低于根据国别报告依居住在该国的组成单位的全球最低税负制规定计算的与有形资产和劳动相关的收入扣除 额；

b) 在过渡期间内，对于违反全球最低税负制申报单、随附因财务会计准则差异产生的差异的说明书之额外营业所得税申报单之申报和呈交，不予以税务行政处罚。

7. 被选定的组成单位采用简单的计算方法确定额外应税利润、平均营业额和收入以及实际税率是否符合责任减免标准。

8. 依本决议的规定缴纳的额外营业所得税税额，在确定越南境内应纳营业所得税时，将与境外投资所收取的收入相对应抵扣。

9. 根据本条的规定、税务管理法及相关法律规定，政府根据防止全球税基侵蚀规定，对额外营业所得税的税务管理内容进行规范。

第七条：组织执行

1. 交给政府、各部门在各自职责范围内负责组织、实施本决议规定的内容和政策；抓紧准备确保决议实施的必要条件；重点组织实施资讯自动交换多边合作活动，服务全球最低税负制的 征收；制定正式实施计画规程、分公责任、组织机构和资源以及时满足税务机关的实施能力、作出提高纳税人的自愿遵守的措施。

2. 国会常委会、民族议会和各国会委员会、国会代表团、国会代表、中央直辖省、市人民议会、越南祖国阵线及其成员组织，在各自职责范围，监督本决议的实施。

第八条：实施条款

1. 本决议自2024年1月1日起生效，自2024年财务年度起适用。

政府根据《法律规范文件颁布法》的规定，紧急完成《营业所得税法》（修正版）的资料，呈交国会常委会和国会审议并补充于2024年法律法令制定计划。

2. 若本决议与国会其他法律、决议对同一问题有不同规定，则适用本决议的规定。

3. 本决议生效后，若税基侵蚀与利润移转行动计划对全球最低税负制的规定作出指引、修改、补充，则政府规定具体实施内容；若有与本决议规定相抵触的内容，则 报告国会审议决定；若国会闭会期间内遇到紧急情况，则呈交国会常委会审议决定并在最近会议向国会报告。

本决议由越南社会主义共和国第十五届国会第六次会议于2023年11月29日通过。

国会主席

（已签名盖章）

王廷惠

~ 恒利翻译，谨供参考 ~

QUỐC HỘI **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Nghị quyết số: 107/2023/QH15	*Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

VỀ VIỆC ÁP DỤNG THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP BỔ SUNG THEO QUY ĐỊNH CHỐNG XÓI MÒN CƠ SỞ THUẾ TOÀN CẦU

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 63/2020/QH14;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung đối với người nộp thuế theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

Điều 2. Người nộp thuế

1. Đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có doanh thu trong báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao ít nhất 02 năm trong 04 năm liền kề trước năm tài chính tương đương 750 triệu euro (EUR) trở lên, trừ các trường hợp sau đây:

a) Tổ chức của chính phủ;

b) Tổ chức quốc tế;

c) Tổ chức phi lợi nhuận;

d) Quỹ hưu trí;

đ) Quỹ đầu tư là công ty mẹ tối cao;

e) Tổ chức đầu tư bất động sản là công ty mẹ tối cao;

g) Tổ chức có ít nhất 85% giá trị tài sản thuộc sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các tổ chức quy

định từ điểm a đến điểm e khoản này.

2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu* là các quy định tại Nghị quyết này và các quy định của Chính phủ phù hợp với bộ quy định về thuế tối thiểu toàn cầu của Diễn đàn hợp tác chung về chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận toàn cầu mà Việt Nam là thành viên (sau đây gọi là Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu).

2. *Tập đoàn* là một trong các trường hợp sau đây:

a) Tập hợp các công ty, tổ chức có mối quan hệ liên kết thông qua việc sở hữu hoặc kiểm soát, theo đó các loại tài sản, nợ phải trả, thu nhập, chi phí và lưu chuyển tiền tệ của các công ty, tổ chức đó được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao và các công ty, tổ chức được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất do quy mô, yếu tố trọng yếu hoặc được nắm giữ để bán;

b) Một công ty cư trú tại một nước và có một hoặc nhiều cơ sở thường trú tại nước khác với điều kiện công ty đó không phải là một công ty, tổ chức của một tập đoàn khác.

3. *Tập đoàn đa quốc gia* là tập đoàn có ít nhất một đơn vị hợp thành hoặc một cơ sở thường trú không cư trú tại cùng nước với công ty mẹ tối cao.

4. *Công ty mẹ tối cao* là công ty thuộc tập đoàn đa quốc gia có quyền kiểm soát, quyền sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp tại các công ty, tổ chức khác của một tập đoàn đa quốc gia, không bị kiểm soát, sở hữu bởi bất kỳ công ty, tổ chức nào khác và báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao không được hợp nhất vào bất kỳ báo cáo tài chính của một công ty, tổ chức nào khác trên toàn cầu.

5. *Công ty mẹ trung gian* là đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia (không phải là công ty mẹ tối cao, công ty mẹ bị sở hữu một phần, cơ sở thường trú hoặc công ty đầu tư) trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền sở hữu trong một đơn vị hợp thành khác trong cùng tập đoàn đa quốc gia đó.

6. *Công ty mẹ bị sở hữu một phần* là đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia (không phải là công ty mẹ tối cao, cơ sở thường trú hoặc công ty đầu tư) đồng thời đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền sở hữu đơn vị hợp thành khác của tập đoàn đa quốc gia đó;

b) Có hơn 20% quyền hưởng lợi nhuận bị các công ty, tổ chức khác không phải đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia đó nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp.

7. *Đơn vị hợp thành của một tập đoàn đa quốc gia* là bất kỳ công ty, tổ chức nào thuộc tập đoàn và bất kỳ cơ sở thường trú nào của một công ty, tổ chức thuộc tập đoàn, bao gồm:

a) Công ty mẹ tối cao;

b) Công ty mẹ trung gian (nếu có);

c) Công ty mẹ bị sở hữu một phần (nếu có);

d) Công ty, tổ chức, đơn vị, cơ sở kinh doanh khác thuộc tập đoàn.

8. *Nước đánh thuế thấp* là nước nơi mà tập đoàn đa quốc gia trong năm tài chính có thu nhập ròng theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu và có thuế suất thực tế trong năm tài chính đó thấp hơn thuế suất tối thiểu.

9. *Đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp* là đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia cư trú tại nước đánh thuế thấp hoặc đơn vị hợp thành không quốc tịch mà trong năm tài chính có thu nhập theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu và có thuế suất thực tế trong năm tài chính đó thấp hơn thuế suất tối thiểu.

10. *Báo cáo tài chính hợp nhất* là:

a) Báo cáo tài chính do công ty lập theo chuẩn mực kế toán tài chính được chấp nhận, trong đó tài sản, nợ phải trả, thu nhập, chi phí và lưu chuyển tiền tệ của công ty đó và các công ty khác mà công ty đó có quyền kiểm soát được trình bày dưới dạng báo cáo của một đơn vị kinh tế duy nhất;

b) Trong trường hợp công ty là tập đoàn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này thì báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của công ty được lập theo chuẩn mực kế toán tài chính được chấp nhận;

c) Trong trường hợp công ty mẹ tối cao có báo cáo tài chính được quy định tại điểm a và điểm b khoản này không được lập theo chuẩn mực kế toán tài chính được chấp nhận thì báo cáo tài chính hợp nhất là những báo cáo tài chính được điều chỉnh để loại trừ mọi khác biệt trọng yếu;

d) Trong trường hợp công ty mẹ tối cao không lập báo cáo tài chính được quy định tại các điểm a, b và c khoản này thì báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao là những báo cáo được lập theo chuẩn mực kế toán tài chính được phép áp dụng, bao gồm chuẩn mực kế toán tài chính được chấp nhận hoặc một chuẩn mực kế toán tài chính khác được điều chỉnh để loại trừ mọi khác biệt trọng yếu.

11. *Chuẩn mực kế toán tài chính được chấp nhận* là chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung của Ô-xtrây-li-a, Bra-xin, Ca-na-đa, các quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu, các quốc gia thành viên của Khu vực Kinh tế Châu Âu, Hồng Kông (Trung Quốc), Nhật Bản, Mê-hi-cô, Niu Di-lân, Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nga, Xinh-ga-po, Thụy Sĩ, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ.

12. *Chuẩn mực kế toán tài chính được phép áp dụng* là một tập hợp các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung và được cơ quan kế toán có thẩm quyền tại nước nơi đơn vị hợp thành đặt trụ sở cho phép áp dụng.

13. *Thu nhập hoặc lỗ của mỗi đơn vị hợp thành* là thu nhập hoặc lỗ ròng tại báo cáo tài chính được xác định cho đơn vị hợp thành đó trong năm tài chính theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu.

14. *Doanh thu bình quân, thu nhập hoặc lỗ bình quân tại một nước* là giá trị trung bình 03 năm (gồm năm tài chính hiện tại và 02 năm trước liền kề) của doanh thu, thu nhập hoặc lỗ tại nước đó theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu.

15. *Doanh thu tại một nước trong năm tài chính* là tổng doanh thu của tất cả các đơn vị hợp thành tại nước đó trong năm tài chính theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu.

16. *Thu nhập hoặc lỗ tại một nước trong năm tài chính* là thu nhập ròng hoặc lỗ ròng tại nước đó theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu.

17. *Nơi cư trú* của một đơn vị hợp thành được xác định như sau:

a) Nếu đơn vị hợp thành là đối tượng cư trú về thuế tại một nước dựa trên nơi quản lý, nơi thành lập hoặc các tiêu chí tương tự thì đơn vị hợp thành đó được coi là cư trú tại nước đó;

b) Trong các trường hợp khác, đơn vị hợp thành được coi là cư trú tại nước mà đơn vị đó được thành lập.

Điều 4. Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT)

1. Đơn vị hợp thành hoặc tập hợp các đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam trong năm tài chính phải áp dụng quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn.

Trường hợp đơn vị hợp thành hoặc tập hợp các đơn vị hợp thành tại Việt Nam có thu nhập theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu và thuế suất thực tế tại Việt Nam dưới mức thuế suất tối thiểu thì thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn tại Việt Nam được xác định theo quy định tại khoản 2 và khoản 9 Điều này.

2. Số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn được xác định theo công thức sau đây:

Số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn = (Tỷ lệ thuế bổ sung x Lợi nhuận tính thuế bổ sung) + Số thuế bổ sung được điều chỉnh cho năm hiện hành (nếu có).

3. Tỷ lệ thuế bổ sung được xác định theo công thức sau đây:

Tỷ lệ thuế bổ sung = Thuế suất tối thiểu - Thuế suất thực tế.

4. Thuế suất tối thiểu là 15%.

5. Thuế suất thực tế tại Việt Nam được tính cho mỗi năm tài chính và được xác định theo công thức sau đây:

$$\text{Thuế suất thực tế tại Việt Nam} = \frac{\text{Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam thuộc phạm vi áp dụng đã được điều chỉnh trong năm tài chính của các đơn vị hợp thành tại Việt Nam}}{\text{Thu nhập ròng tại Việt Nam trong năm tài chính theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu}}$$

6. Lợi nhuận tính thuế bổ sung được xác định theo công thức sau đây:

Lợi nhuận tính thuế bổ sung = Thu nhập ròng theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu - Giá trị tài sản hữu hình và tiền lương được giảm trừ theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu.

7. Thu nhập ròng theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu được xác định theo công thức sau đây:

Thu nhập ròng theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu = Thu nhập theo Quy định về thuế tối thiểu toàn

cầu của tất cả các đơn vị hợp thành - Lỗ theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu của tất cả các đơn vị hợp thành.

8. Giá trị tài sản hữu hình và tiền lương được giảm trừ theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu khi xác định lợi nhuận tính thuế bổ sung là giá trị bằng 5% tổng giá trị tài sản hữu hình trung bình hằng năm của tất cả các đơn vị hợp thành tại Việt Nam và 5% tổng tiền lương của tất cả các đơn vị hợp thành tại Việt Nam theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu. Trong giai đoạn chuyển tiếp từ năm 2024, giá trị tài sản hữu hình và tiền lương được giảm trừ cho từng năm theo tỷ lệ quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

9. Số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn sẽ được xác định bằng 0 (không) trong một năm tài chính nếu đơn vị hợp thành hoặc tập hợp các đơn vị hợp thành trong năm tài chính liên quan đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:

a) Doanh thu bình quân theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu tại Việt Nam dưới 10 triệu EUR;

b) Thu nhập bình quân theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu tại Việt Nam dưới 01 triệu EUR hoặc lỗ.

Hằng năm, nếu đáp ứng điều kiện quy định tại khoản này, đơn vị hợp thành được lựa chọn áp dụng hoặc không áp dụng mức thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0 (không).

10. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 5. Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR)

1. Công ty mẹ tối cao, công ty mẹ bị sở hữu một phần, công ty mẹ trung gian tại Việt Nam là đơn vị hợp thành theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này, nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp quyền sở hữu đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp tại nước ngoài theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu tại bất kỳ thời điểm nào trong năm tài chính phải khai và nộp thuế theo quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu bằng phần thuế phân bổ từ thuế bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu của các đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp ở nước ngoài trong năm tài chính, trừ trường hợp số thuế bổ sung này được nộp ở nước khác, nơi có quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu đạt chuẩn được ưu tiên áp dụng theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu về thứ tự ưu tiên đánh thuế.

2. Tổng số thuế bổ sung tại một nước được xác định theo công thức sau đây:

Tổng số thuế bổ sung tại một nước = (Tỷ lệ thuế bổ sung x Lợi nhuận tính thuế bổ sung) + Số thuế bổ sung được điều chỉnh cho năm hiện hành (nếu có) - Số thuế bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (nếu có).

3. Tỷ lệ thuế bổ sung được xác định theo công thức sau đây:

Tỷ lệ thuế bổ sung = Thuế suất tối thiểu - Thuế suất thực tế.

4. Thuế suất tối thiểu là 15%.

5. Thuế suất thực tế tại một nước được tính cho mỗi năm tài chính và được xác định theo công thức sau đây:

$$\text{Thuế suất thực tế tại một nước} = \frac{\text{Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp tại nước đó thuộc phạm vi áp dụng đã được điều chỉnh trong năm tài chính của các đơn vị hợp}}{}$$

thành tại nước đó

Thu nhập ròng tại nước đó trong năm tài chính theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu

6. Lợi nhuận tính thuế bổ sung được xác định theo quy định tại khoản 6 Điều 4 của Nghị quyết này.

7. Thu nhập ròng theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu tại một nước được xác định theo quy định tại khoản 7 Điều 4 của Nghị quyết này.

8. Giá trị tài sản hữu hình và tiền lương được giảm trừ theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu khi xác định lợi nhuận tính thuế bổ sung là giá trị bằng 5% tổng giá trị tài sản hữu hình trung bình hằng năm của tất cả các đơn vị hợp thành tại một nước và 5% tổng tiền lương của tất cả các đơn vị hợp thành tại một nước theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu. Trong giai đoạn chuyển tiếp từ năm 2024, giá trị tài sản hữu hình và tiền lương được giảm trừ cho từng năm theo tỷ lệ quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

9. Số thuế bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn là số tiền phải trả theo Quy định về thuế bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn tại một nước khác trong năm tài chính.

10. Số thuế bổ sung của mỗi đơn vị hợp thành tại một nước có thu nhập theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu trong năm tài chính đã được đưa vào khi tính thu nhập ròng theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu tại nước đó được xác định theo công thức sau đây:

$$\text{Số thuế bổ sung của đơn vị hợp thành} = \text{Tổng số thuế bổ sung tại một nước} \times \frac{\text{Thu nhập theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu của đơn vị hợp thành đó}}{\text{Tổng thu nhập theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu của tất cả các đơn vị hợp thành tại nước đó}}$$

11. Số thuế phân bổ cho công ty mẹ từ số thuế bổ sung của đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp bằng số thuế bổ sung của đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu nhân với tỷ lệ phân bổ cho công ty mẹ đối với đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp trong năm tài chính. Tỷ lệ phân bổ cho công ty mẹ đối với đơn vị hợp thành được xác định theo công thức sau đây:

$$\text{Tỷ lệ phân bổ cho công ty mẹ đối với đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp trong năm tài chính} = \frac{\text{Thu nhập theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu của đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp trong năm - Thu nhập phân bổ theo quyền sở hữu do các chủ sở hữu khác nắm giữ}}{\text{Thu nhập theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu của đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp trong năm tài chính}}$$

12. Số thuế bổ sung tại một nước sẽ được xác định bằng 0 (không) trong một năm tài chính nếu đơn vị hợp thành hoặc tập hợp các đơn vị hợp thành trong năm tài chính liên quan đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:

a) Doanh thu bình quân theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu tại nước đó dưới 10 triệu EUR;

b) Thu nhập bình quân theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu tại nước đó dưới 01 triệu EUR hoặc lỗ.

Hằng năm, nếu đáp ứng điều kiện quy định tại khoản này, đơn vị hợp thành được lựa chọn áp dụng hoặc không áp dụng mức thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0 (không).

13. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 6. Kê khai, nộp thuế và quản lý thuế

1. Đối với quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn, thời hạn nộp Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu, Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung kèm theo Bản thuyết minh giải trình chênh lệch do khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán tài chính và thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung chậm nhất là 12 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính.

2. Đối với quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu, thời hạn nộp Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu, Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung kèm theo Bản thuyết minh giải trình chênh lệch do khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán tài chính và thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung chậm nhất là 18 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính đối với năm đầu tiên tập đoàn đa quốc gia thuộc đối tượng áp dụng; thời hạn chậm nhất là 15 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính đối với các năm tiếp theo.

3. Việc xác định đơn vị hợp thành kê khai, nộp thuế được quy định như sau:

a) Tập đoàn đa quốc gia có 01 đơn vị hợp thành tại Việt Nam thì đơn vị hợp thành đó thực hiện nộp tờ khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu;

b) Tập đoàn đa quốc gia có nhiều hơn 01 đơn vị hợp thành tại Việt Nam thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, tập đoàn đa quốc gia có văn bản thông báo chỉ định một trong những đơn vị hợp thành tại Việt Nam nộp tờ khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung của tập đoàn theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu.

Trường hợp hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, tập đoàn đa quốc gia không thông báo chỉ định đơn vị hợp thành tại Việt Nam nộp tờ khai và nộp thuế thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn phải thông báo, cơ quan thuế chỉ định đơn vị hợp thành tại Việt Nam nộp tờ khai và nộp thuế;

c) Khi có sự kiện dẫn đến việc thay đổi đơn vị hợp thành nộp tờ khai và nộp thuế thì trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện, tập đoàn đa quốc gia có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thuế. Quá thời hạn nêu trên mà tập đoàn đa quốc gia không thông báo thì trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thông tin, cơ quan thuế thông báo chỉ định đơn vị hợp thành phải nộp tờ khai và nộp thuế;

d) Trường hợp cơ quan thuế đã thông báo chỉ định đơn vị hợp thành phải nộp tờ khai và nộp thuế theo quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản này mà cơ quan thuế có thông tin về sự kiện dẫn đến việc thay đổi đơn vị hợp thành nộp tờ khai và nộp thuế thì trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thông tin, cơ quan thuế thông báo chỉ định đơn vị hợp thành khác phải nộp tờ khai và nộp thuế.

4. Số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu được nộp vào ngân sách trung ương.

5. Tỷ giá ngoại tệ để xác định ngưỡng doanh thu, thu nhập quy định tại các điều 2, 4, 5 và 6 của Nghị quyết này là trung bình tỷ giá trung tâm của tháng 12 năm liền kề trước năm phát sinh doanh thu, thu nhập được tham chiếu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố.

6. Giảm trừ trách nhiệm trong giai đoạn chuyển tiếp cho các năm tài chính từ ngày 31 tháng 12 năm 2026 trở về trước nhưng không bao gồm năm tài chính kết thúc sau ngày 30 tháng 6 năm 2028 được quy định

như sau:

a) Trong giai đoạn chuyển tiếp, số thuế bổ sung tại một quốc gia cho năm tài chính sẽ được coi là bằng 0 (không) khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a.1) Trong năm tài chính, tập đoàn đa quốc gia có Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia đạt chuẩn mà tổng doanh thu dưới 10 triệu EUR và lợi nhuận trước thuế thu nhập dưới 01 triệu EUR hoặc lỗ tại quốc gia đó;

a.2) Trong năm tài chính, tập đoàn đa quốc gia có thuế suất thực tế đơn giản trong quốc gia đó tối thiểu bằng 15% cho năm 2023 và năm 2024; 16% cho năm 2025 và 17% cho năm 2026;

a.3) Lợi nhuận (hoặc lỗ) trước thuế thu nhập của tập đoàn đa quốc gia tại quốc gia đó bằng hoặc thấp hơn khoản giảm trừ thu nhập gắn với tài sản hữu hình và lao động được tính theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu đối với các đơn vị hợp thành cư trú tại quốc gia đó theo Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia;

b) Trong giai đoạn chuyển tiếp, không xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với hành vi vi phạm về khai và nộp Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu và Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung kèm theo Bản thuyết minh giải trình chênh lệch do khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán tài chính.

7. Đơn vị hợp thành được lựa chọn sử dụng phương pháp tính toán đơn giản để xác định việc đáp ứng các tiêu chí giảm trừ trách nhiệm đối với lợi nhuận tính thuế bổ sung, doanh thu và thu nhập bình quân, thuế suất thực tế.

8. Số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung đã nộp theo quy định tại Nghị quyết này được bù trừ khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại Việt Nam tương ứng đối với phần thu nhập nhận được do đầu tư ở nước ngoài.

9. Căn cứ quy định tại Điều này, Luật Quản lý thuế và các quy định của pháp luật có liên quan, Chính phủ quy định các nội dung về quản lý thuế đối với thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chính phủ, các Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung, chính sách quy định tại Nghị quyết này; khẩn trương chuẩn bị các điều kiện cần thiết để bảo đảm cho việc thực hiện Nghị quyết; chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác đa phương về trao đổi thông tin tự động phục vụ việc thu thuế tối thiểu toàn cầu; xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai chính thức, phân công trách nhiệm, tổ chức bộ máy, nguồn lực để kịp thời đáp ứng năng lực thực hiện cho cơ quan thuế, có biện pháp nâng cao tuân thủ tự nguyện cho người nộp thuế.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024, áp dụng từ năm tài chính 2024.

Chính phủ khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.

2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này.

3. Trường hợp sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, Diễn đàn hợp tác chung về chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận toàn cầu có hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu thì Chính phủ quy định nội dung cụ thể để thực hiện; trường hợp có nội dung trái với quy định của Nghị quyết này thì báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định; trường hợp cấp bách trong thời gian Quốc hội không họp thì trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất./.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2023.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Vương Đình Huệ